

**TOÀ ÁN NHA DÂN
HUYỆN M
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/DS- ST
Ngày 09/10/2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng ”

**NHA DÂN NH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHA DÂN HUYỆN M, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhA dân:* Ông Nguyễn Minh Chiến

Ông Phạm Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lài - Thư ký Tòa án nhA dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhA dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 239 ngày 01/8/2019 giữa:

*** *Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần SG.

Trụ sở: Số 266 - 268, đường N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh – Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Ch – Giám đốc chi nhánh tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Hoàng Ch ủy quyền lại cho ông Ngô Châu Ng – Trưởng phòng giao dịch huyện M (có mặt).

*** *Bị đơn:***

Bà Bùi Thị H, sinh 1977 ; Phạm Văn A, sinh 1974 (vắng mặt không có lý do);

Cùng trú tại: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn anh Ng trình bày:

+ Ngày 17/02/2017 ông A, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1704800002 với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là

300.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 17/02/2022, lãi suất 11.5%/năm, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau. Nhưng kể từ ngày 19/02/2019 bà H, ông A không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 08/10/2019 thì tổng số tiền mà bà H, ông A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 145.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.213.588 đồng, lãi vay quá hạn 725.071 đồng. Tổng cộng 156.938.659 đồng.

+ Ngày 24/4/2018 ông A, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1811400652 với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 24/4/2020, lãi suất 12%/năm, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau. Nhưng kể từ ngày 26/7/2019 bà H, ông A không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 08/10/2019 thì tổng số tiền mà bà H, ông A phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 5.839.000 đồng, lãi trong hạn 600.000 đồng, lãi vay quá hạn 23.830 đồng. Tổng cộng 6.462.830 đồng.

Nay yêu cầu bà H, ông A liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi suất tính đến ngày 08/10/2019 của hai hợp đồng tín dụng nêu trên gồm vốn gốc là 150,839.000 đồng, lãi trong hạn 11.813.588 đồng, lãi quá hạn 748.901 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 08/10/2019 theo các hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi trả tất nợ.

Đồng thời yêu cầu cho phát mãi tài sản mà ông A, bà H đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1704800002 và hợp đồng thế chấp số LD1704800002 cùng ngày 17/02/2017 để đảm bảo thực hiện hợp đồng Tín dụng số LD1704800002 ngày 17/02/2017.

Bị đơn Phạm Văn A vắng mặt và không có bất cứ lời trình bày nào trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

Bị đơn Bùi Thị HA vắng mặt nhưng quá trình tố tụng có lời trình bày: Thừa nH có ký kết các hợp đồng tín dụng và đã vi phạm nghĩa vụ như nguyên đơn trình bày. Nay vẫn đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Ngén cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nH thấy:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông ông A, bà H, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 17/02/2017 đến ngày 19/02/2019 thì ông A, bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng, quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm từ ngày 19/02/2019. Đến ngày 13/5/2019 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã TA Hội, huyện M. Do đó Tòa án nhA dân huyện M thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Bị đơn Phạm Văn A, Bùi Thị H đã được Tòa án triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm Văn A và Bùi Thị H.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Giao dịch vay tiền giữa ông A, bà H với Ngân hàng TMCP cổ phần SG được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo các hợp đồng, cụ thể:

+ Ngày 17/02/2017 ông A, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1704800002 với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 17/02/2022, lãi suất 11.5%/năm, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau.

+ Ngày 24/4/2018 ông A, bà H có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1811400652 với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 24/4/2020, lãi suất 12%/năm, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau.

Nội dung của các hợp đồng này được chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng kể từ ngày 19/02/2019 đối với hợp đồng số LD1704800002 ông A, bà H không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 08/10/2019 thì tổng số tiền mà ông A, bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 145.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.213.588 đồng, lãi quá hạn 725.071 đồng Tổng cộng 156.938.659 đồng, và kể từ ngày 26/7/2019 đối với hợp đồng số LD1704800002 ông A, bà H không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng. Đến ngày 08/10/2019 thì tổng số tiền mà ông A, bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là: Vốn gốc 5.839.000 đồng, lãi trong hạn 600.000 đồng, lãi quá hạn 23.830 đồng Tổng cộng 6.462.830 đồng. Mức lãi suất và thời gian trả lãi mà Ngân hàng yêu cầu phù hợp với nội dung mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp pháp luật. Từ những NH định trên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có cứ, nên được chấp NH toàn bộ.

[2] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng số LD1704800002 ngày 17/02/2017 ông A, bà H đã thể chấp theo hợp đồng thế chấp số LD1704800002 và hợp đồng thế chấp số LD1704800002 cùng ngày 17/02/2017 để đảm bảo thực hiện hợp đồng Tín

dụng số LD1704800002 ngày 17/02/2017. Do đó nếu ông A, bà H không tự nguyện thi hành nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện M cho phát mãi các tài sản đã thế chấp để thi hành nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng số LD1704800002 ngày 17/02/2017.

[3] Do ông A, bà H vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 292, 299, 307, 385, 422, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 95 luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Văn A bà Bùi Thị H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG– Chi nhánh Bến Tre - phòng giao dịch Mỏ Cày của hợp đồng tín dụng số LD1704800002 Ngày 17/02/2017 với số tiền vốn gốc 145.000.000 đồng, lãi trong hạn 11.213.588 đồng, lãi vay quá hạn 725.071 đồng. Tổng cộng 156.938.659 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu chín trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm năm mươi chín đồng).

Buộc ông Phạm Văn A bà Bùi Thị H liên đới trả cho Ngân hàng TMCP SG– Chi nhánh Bến Tre - phòng giao dịch Mỏ Cày của hợp đồng tín dụng số LD1811400652 ngày 24/4/2018 với số tiền vốn gốc 5.839.000 đồng, lãi trong hạn 600.000 đồng, lãi vay quá hạn 23.830 đồng. Tổng cộng 6.462.830 đồng (sáu triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn tám trăm ba mươi đồng).

Ông A, bà H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 08/10/2019 theo các hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi trả hết nợ.

Nếu ông A bà H không tự nguyện thi hành số tiền được xác định theo hợp đồng tín dụng số LD1704800002 Ngày 17/02/2017 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện M phát mãi tài sản mà ông A, bà H đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số LD1704800002 và hợp đồng thế chấp số LD1704800002 cùng ngày 17/02/2017 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng Tín dụng số LD1704800002 ngày 17/02/2017.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông A, bà H chịu 8.170.000 (tám triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh Bến Tre số tiền tạm ứng án phí 4.200.000 (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002439 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thanh Phong